

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Bá T, sinh năm 1xxx tại: huyện S, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn L, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Phan S, sinh năm: 1967 và con bà: Lê Thị D, sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2016/HSST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê xử phạt bị cáo Tù 09 tháng tù giam, đến ngày 02/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2018, tạm giam ngày 23/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị T; Trú tại: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Chị T có giấy ủy quyền cho anh D tham gia tố tụng). có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1xxx (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1xxx (vắng mặt).

Trú tại: Làng Y, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Anh Phan Bá Y, sinh năm 1xxx (vắng mặt).

- Ông Phan S, sinh năm 1xxx (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn L, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/12/2018, Phan Bá T, sinh ngày 10/10/1997, trú tại thôn L, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai một mình điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, không có nhãn hiệu của anh trai là Phan Bá Y đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1976, trú tại thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. T quan sát thấy sân nhà anh D có phơi cà phê vỏ khô và có đóng bao cà phê để tại sân, T nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của anh D để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 00 giờ, ngày 19/12/2018, Phan Bá T một mình điều khiển xe mô tô trên chạy đến khu vực rẫy tiêu của chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983, trú tại thôn P, xã G (vườn tiêu của chị H giáp sau nhà anh D), Từ để xe ở bụi cỏ ven đường sau đó đi bộ qua vườn tiêu của chị H để đột nhập vào sân nhà anh D nơi để cà phê. Sau đó, T lần lượt vác 06 bao cà phê vỏ khô đến cất giấu tại vườn tiêu nhà chị H. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở 04 (bốn) bao cà phê (Tứ chở hai lần mỗi lần 02 bao) đến bán cho Huỳnh Thị S, sinh năm: 1976, trú tại làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Khi đến bán cà phê cho chị S, T nói cà phê của gia đình, T đi bán giùm. Phan Bá T đặt 04 bao cà phê lên cân được tổng cộng 152kg, bán giá 17.000đ/kg thành tiền là 2.584.000 đồng nhưng do tính nhầm nên chị S đã đưa cho T 2.650.000 đồng. Số tiền bán cà phê T đã tiêu xài cá nhân hết 2.150.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày 19/12/2018, T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ cất giấu 02 bao cà phê còn lại để lấy cà phê đi tiêu thụ, trong lúc đưa cà phê lên xe thì bị lực lượng Công an xã G bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 02 (hai) bao cà phê tổng trọng lượng 77kg, 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu và thu giữ trong người T số tiền 500.000 đồng. Ngày 20/12/2018 Công an xã G, huyện S đã bàn giao Phan Bá T cùng hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai để xử lý theo thẩm quyền, đồng thời chị Huỳnh Thị S cũng giao nộp lại 04 bao cà phê đã mua của Phan Bá T cho cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 20/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra yêu cầu định giá đối 06 bao cà phê với trọng lượng 229 kg cà phê vỏ khô.

Ngày 21/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận giá trị của 229 kg cà phê vỏ khô là:

- 01 kg cà phê vỏ khô tại thời điểm trộm cắp có giá là 17.000 đồng. Do đó 229 kg cà phê vỏ khô có giá trị là: 17.000đ x 229 kg = 3.893.000đ (Ba triệu tám trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Phan Bá T đã trộm cắp là: 3.893.000đ (Ba triệu tám trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai Phan Bà T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chị Huỳnh Thị S là người đã mua 04 (bốn) bao cà phê vỏ khô tổng trọng lượng 152kg do Phan Bá T trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán chị S không biết và không nhận thức được số cà phê trên là do phạm tội mà có

nên không có căn cứ để xử lý chị S về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” . Vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu, số máy: 150FM99207242, số khung: RRKDCG5TT5X000598, mà Phan Bá T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, xác minh xe không có giấy đăng ký, chủ chiếc xe là anh Phan Bá Y không chứng minh được tài sản hợp pháp, đồng thời Phan Bá Y không yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô trên. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông- Công an huyện Chư Sê để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 06 bao cà phê vỏ khô có tổng trọng lượng 229kg, qua xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số cà phê này cho anh Nguyễn Văn D.

Đối với số tiền 500.000 đồng, mà Phan Bá T giao nộp lại cho Cơ quan Công an, qua xác minh xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của chị Huỳnh Thị S. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tiền này cho chị Huỳnh Thị S.

Về dân sự:

Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phan Bá T bồi thường gì.

Gia đình Phan Bá T đã bồi thường số tiền 2.150.000đ cho chị Huỳnh Thị S, chị S không yêu cầu Phan Bá T bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 00 giờ ngày 19/12/2018, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn D, Phan Bá T đã một mình đột nhập vào sân nhà anh D vác trộm 06 bao cà phê vỏ khô có tổng trọng lượng 229kg, tổng giá trị là 3.893.000 đồng.

Hành vi trên của Phan Bá T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2016/HSST ngày 15/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê xử phạt bị cáo T 09 tháng tù giam, đến ngày 02/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với chị Huỳnh Thị S là người đã mua 04 (bốn) bao cà phê vỏ khô tổng trọng lượng 152kg do Phan Bá T trộm cắp mà có nhưng trong khi mua bán chị Sương không biết số cà phê trên là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý chị S về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Phan Bá T bồi thường gì. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

Gia đình Phan Bá T đã bồi thường số tiền 2.150.000đ cho chị Huỳnh Thị S, chị Sương không yêu cầu Phan Bá T bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô không có biển số, không nhãn hiệu, số máy: 150FM99207242, số khung: RRKDCG5TT5X000598, mà Phan Bá T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, xác minh xe không có giấy đăng ký, chủ chiếc xe là anh Phan Bá Y không chứng minh được tài sản hợp pháp, đồng thời Phan Bá Y không yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô trên. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông- Công an huyện Chư Sê để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 06 bao cà phê vỏ khô có tổng trọng lượng 229kg, qua xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D. Vì vậy Cơ quan cảnh

sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số cà phê này cho anh Nguyễn Văn D là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng, mà Phan Bá T giao nộp lại cho Cơ quan Công an, qua xác minh xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của chị Huỳnh Thị S. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tiền này cho chị Huỳnh Thị S là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tứ không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Bá Tứ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Bá T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ 20/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng vụ án và về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Xử buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình lên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC, BH, NCQLVNVLQ;
- THA hình sự;
- Chi cục THA DS huyện Chư Sê
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký và đóng dấu)

Vương Đức Phụng